

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Ân.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 386/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1988 tại Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đăng X và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú ngày 22/7/2024 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Bị hại: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 2000 - (*vắng mặt*).

Địa chỉ: phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Trần Quốc K, sinh năm 2001 - (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ M, Khu phố M, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2.2. Ông Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1985 - (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 410 H, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Ông Ngô Quốc T1, sinh năm 1979 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 01F L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Ông Huỳnh Đình V, sinh năm 1985 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 260 T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu thuê xe ô tô tự lái để cùng nhóm bạn đi chơi xa nên vào ngày 24/6/2023, ông Nguyễn Thanh P và ông Trần Quốc K (có mối quan hệ bạn bè) đăng tin tìm thuê xe lên mạng xã hội Facebook. Khi thấy thông tin này, Trần Thanh T đã liên hệ với P và thỏa thuận cho thuê xe ô tô với giá 1.100.000 đồng/ngày, hai bên hẹn nhau sẽ gặp để giao xe.

Sau đó, T gọi điện thoại cho ông Ngô Quốc T1 hỏi thuê xe ô tô của ông Ngô Quốc T1 với giá 900.000 đồng/ngày và T1 đồng ý. Tiếp đó, T1 gọi điện cho bạn là ông Huỳnh Đình V hỏi mượn xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger biển số 51D-712.39 thì ông V đồng ý. Sau đó, T1 cung cấp địa chỉ của V và kêu T đến gặp V nhận xe. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, T đến địa chỉ số 200 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức gặp V nhận xe ô tô biển số 51D-712.39.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 51D-712.39 đến nhà không số, Tổ 6, Ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh để giao xe ô tô cho P như đã hẹn. Trên đường đi, T gọi điện nhờ 01 người bạn tên T3 (không rõ lai lịch) in giùm 01 mẫu Hợp đồng cho thuê xe đem đến cho P. Khi đến nơi, T gặp P và bạn của P là ông Trần Quốc K, khoảng 05 phút sau thì T3 đem 01 mẫu Hợp đồng cho thuê xe đến. Lúc này, T nhờ T3 điền thông tin giùm vào bản Hợp đồng cho thuê xe, T3 ký người chứng kiến rồi đưa cho T và K ký vào Bên thuê và Bên cho thuê; thời hạn thuê là 02 ngày (từ ngày 25/6/2023 đến ngày 26/6/2023) với giá thuê 1.100.000 đồng/ngày. Sau đó, K nhờ bạn là chị Lâm Thị Thảo N chuyển số tiền 2.200.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T. T giao xe ô tô và chìa khóa xe cho K, đồng thời T yêu cầu K và P giao xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 của P cùng Giấy đăng ký xe cho T để làm tin. K và P đồng ý, giao xe mô tô cùng Giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thanh P cho T.

Sau khi nhận xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11, T điều khiển xe mô tô về phòng trọ nghỉ ngơi. Đến chiều ngày 25/6/2023, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 71B3-981.11 nên đem xe mô tô biển số 71B3-981.11 đến tiệm cầm đồ “Tùng Phát 8” địa chỉ số 410 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7 cầm cho ông Phạm Tuấn Đ với giá 18.000.000 đồng. T giao cho Đ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-981.11 mang

tên Trần Thanh P và 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Thanh T, đồng thời, T tự giới thiệu xe mô tô này là của T mua lại từ người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đ viết Giấy biên nhận cầm xe cho T và giao số tiền 18.000.000 đồng cho T. Sau đó, T tiêu xài hết số tiền cầm xe và cắt đứt liên lạc với K, P, T1 rồi bỏ trốn ở nhiều nơi.

Đến trưa ngày 27/6/2023, T liên lạc với T3 nói với T3 là T đã cầm xe mô tô biển số 71B3-981.11 của P tại tiệm cầm đồ "Tùng Phát 8" và kêu T3 báo cho ông P biết. Sau đó, T tiếp tục tắt điện thoại, cắt liên lạc và bỏ trốn. Sau khi được T3 gọi điện báo là xe mô tô biển số 71B3-981.11 đã bị T cầm tại tiệm cầm đồ "Tùng Phát 8", P đã trình báo Công an xã Vĩnh Lộc B về sự việc. Công an xã Vĩnh Lộc B đã đến tiệm cầm đồ "Tùng Phát 8" tạm giữ xe mô tô biển số 71B3-981.11, lập hồ sơ ban đầu, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 2453/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện xác định: 01 xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 trị giá 33.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, Trần Thanh T bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 22/7/2024, T đến Công an xã Vĩnh Lộc B đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 màu đen bạc cùng 01 Giấy đăng ký xe thu giữ của ông Phạm Tuấn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Thanh P.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford biển số 51D-712.39 do ông Trần Quốc K giao nộp. Qua xác minh, xe ô tô này do bà Viên Bích Huyền đứng tên chủ sở hữu. Ngay 24/11/2022, bà Huyền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Phát triển Midala do ông Huỳnh Đình V làm Giám đốc (bạn của chồng bà Huyền) thuê xe ô tô từ ngày 24/11/2022 đến 24/11/2023 với giá 14.000.000 đồng/tháng (có hợp đồng). Đến ngày 24/6/2023, Trần Thanh T hỏi thuê xe ô tô của ông T1 với giá 900.000 đồng/ngày nên ông T1 đã gọi điện hỏi mượn xe ô tô của ông V. Sau đó, ông T1 kêu T đến gặp ông V để lấy xe ô tô. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho ông Huỳnh Đình V theo yêu cầu của bà Viên Bích Huyền.

- 05 tờ giấy A4 thể hiện hình ảnh nội dung hợp đồng thuê xe ô tô giữa Trần Quốc K và Trần Thanh T được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 hợp đồng cầm đồ giữa ông Trần Thanh T và tiệm cầm đồ "Tùng Phát 8" được lưu hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thanh P đã nhận lại xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Tuấn Đ, ông Ngô Quốc T1, ông Huỳnh Đình V, ông Trần Quốc K cũng không có yêu cầu về dân sự.

Tại Cáo trạng số: 343/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Về dân sự: Ghi nhận việc bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng:

+ Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 màu đen bạc cùng 01 Giấy đăng ký xe lại cho ông Nguyễn Thanh P và 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford biển số 51D-712.39 cho ông Huỳnh Đình V.

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án: 05 tờ giấy A4 thể hiện hình ảnh nội dung hợp đồng thuê xe ô tô giữa Trần Quốc K và Trần Thanh T và 01 hợp đồng cầm đồ giữa ông Trần Thanh T và tiệm cầm đồ "Tùng Phát 8".

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 24/6/2023, tại nhà không số, Tổ 6, Ấp 4B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Thanh T đã lợi dụng sự tin tưởng cho ông Nguyễn Thanh P, giao xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 của ông P cho bị cáo giữ để làm tin cho việc ông P thuê xe ô tô của bị cáo, rồi đến ngày 25/6/2023 bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang chiếc xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 của ông P đi cầm cố lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt, qua định giá có giá trị là 33.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa P. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị truy nã bị cáo đã đến Công an đầu thú. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 màu đen bạc cùng 01 Giấy đăng ký xe thu giữ của ông Phạm Tuấn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Thanh P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford biển số 51D-712.39 do ông Trần Quốc K giao nộp. Qua xác minh, xe ô tô này do bà Viên Bích Huyền đứng tên chủ sở hữu. Ngày 24/11/2022, bà Huyền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Thương mại Phát triển Midala do ông Huỳnh Đình V làm Giám đốc (bạn của chồng bà Huyền) thuê xe ô tô từ ngày 24/11/2022 đến 24/11/2023 với giá 14.000.000 đồng/tháng (có hợp đồng). Đến ngày 24/6/2023, Trần Thanh T hỏi thuê xe ô tô của ông T1 với giá 900.000 đồng/ngày nên ông T1 đã gọi điện hỏi mượn xe ô tô của ông V. Sau đó, ông T1 kêu T đến gặp ông V để lấy xe ô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại xe ô tô cho ông

Huỳnh Đình V theo yêu cầu của bà Viên Bích Huyền nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 05 tờ giấy A4 thể hiện hình ảnh nội dung hợp đồng thuê xe ô tô giữa Trần Quốc K và Trần Thanh T được lưu trong hồ sơ vụ án và 01 hợp đồng cầm đồ giữa ông Trần Thanh T và tiệm cầm đồ "Tùng Phát 8" được lưu hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh P đã nhận lại xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Tuấn Đ, ông Ngô Quốc T1, ông Huỳnh Đình V, ông Trần Quốc K cũng không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với ông Phạm Tuấn Đ, do không biết chiếc xe mô tô Honda Vario biển số 71B3-981.11 do bị cáo T mang đến cầm cố là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Trần Thanh T** 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2024.

* Lưu giữ hồ sơ vụ án: 05 (năm) tờ giấy A4 thể hiện hình ảnh nội dung hợp đồng thuê xe ô tô giữa Trần Quốc K và Trần Thanh T và 01 (một) hợp đồng cầm đồ giữa ông Trần Thanh T và tiệm cầm đồ "Tùng Phát 8".

* Ghi nhận bị hại Nguyễn Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tuấn Đ, ông Ngô Quốc T1, ông Huỳnh Đình V, ông Trần Quốc K không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại,

đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Đương sự (4);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

